

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ T  
TỈNH B DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2020/HS-ST  
Ngày 19-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH B DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thảo
2. Ông Lê Quang Xệt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 222/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Thanh H, sinh năm 1999, tại tỉnh Kiên Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh B (sinh năm 1970) và bà Trần Thị Bé S (sinh năm 1968); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 05/8/2020 (theo Biên bản bắt người đang bị truy nã ngày 05/8/2020) và bị tạm giữ, tạm giam đến nay. Có mặt.

**- Bị hại:** Ông X, sinh năm 1977; địa chỉ: Công ty S, khu phố T, phường H, thị xã T, tỉnh B Dương. Có mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Bà Lê Thị Đ, vắng mặt.
2. Ông Huỳnh Văn N, vắng mặt.
3. Ông Huỳnh Thanh B, có mặt.

**- Người phiên dịch:** Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 252/38/19 Quốc lộ 1K, khu phố 1, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bà Lê Thị Đ là bạn của ông X. Huỳnh Thanh H ở trọ cùng khu nhà trọ với bà Đ. Khoảng 22 giờ ngày 31/8/2019, H đang ngồi trước nhà trọ, nhìn thấy ông X điều khiển xe mô tô đến phòng trọ của bà Đ. Do bộ xe của ông X bị hỏng phát ra âm thanh lớn nên H nói “Ông chạy xe ra đường đừng có nẹt bô, cho người ta ngủ”. Lúc này, ông X trả lời bằng tiếng Trung Quốc, H nghe không hiểu nên cho rằng ông X chửi mình dẫn đến hai bên cự cãi qua lại. Sau đó, H đi vào nhà trọ lấy một dao dài 30cm, cán bằng nhựa, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm. Lúc này, ông X đang ngồi trên xe máy, H đi đến vùng dao chém theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng lưng của ông X. Ông X bỏ chạy, H đuổi theo khoảng 10m thì ông X té ngã nên H đuổi kịp và tiếp tục dùng dao chém vào vùng đùi của ông X, trúng vào túi quần làm hỏng điện thoại của ông X (điện thoại để trong túi quần). Lúc này, H được mọi người can ngăn và kéo về phòng trọ. Ông X thấy điện thoại bị hỏng nên đến phòng trọ của H yêu cầu bồi thường. H không đồng ý bồi thường nên hai bên tiếp tục cãi vã, khi đó H lấy dao để chém ông X. Thấy vậy, ông X bỏ chạy, H cầm dao bằng tay phải đuổi theo đến bãi đất trống cách vị trí nhà trọ khoảng 15m thì ông X té ngã nên H vùng dao chém trúng vùng đầu của ông X 01 cái và vùng lưng. Lúc này, ông X ôm vật H xuống đất và giằng co qua lại. Lúc này, Huỳnh Văn N (em trai của H) đi chơi về ngang qua nhìn thấy nên gọi ông Huỳnh Thanh B (cha của H) can ngăn và đưa H về nhà trọ. Ông X được đưa đến Phòng khám đa khoa An Phước Sài Gòn để cấp cứu.

Ngày 01/9/2019, ông X đến Công an phường T trình báo. Ông H được mời đến Công an làm việc và đã khai nhận hành vi dùng dao gây thương tích cho ông X.

Đồ vật bị tạm giữ gồm: 01 dao dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, cán dao bằng nhựa dài 10cm có ký hiệu số và chữ “0976241293 - M-QUANG”; 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu đen, màn hình bị vỡ, cạnh bên phải bị gãy nát; 01 áo màu xanh, bên trong dưới cổ áo có chữ “Truong Hong” màu đỏ.

Ngày 17/9/2019, ông X có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và giám định thương tích. Theo Giấy chứng nhận thương tích số 10/09/2019/CNTT ngày 17/9/2019 của Phòng khám đa khoa An Phước Sài Gòn thể hiện: Ông X có tình trạng thương tích lúc vào viện: Bệnh tình, da niêm hồng, sinh niệu ổn, hai vết thương đầu #4cm, #3cm, chảy máu nhiều, sưng nề bầm tím cánh tay hai bên, cổ tay (T), vùng lưng; tình trạng thương tích lúc ra viện: Bệnh tình, sinh niệu ổn, vết thương đầu đã khâu.

Tại Kết luận giám định thương tích số 401/2019/GĐPY của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bị hại hiện tại là 08% (Tám phần trăm), căn cứ bảng tỉ lệ tổn thương cơ thể ban hành theo thông tư số 20/2014/TT-BYT do Bộ y tế ban hành ngày 12/6/2014.

Quá trình điều tra, H bỏ trốn. Ngày 10/3/2020, Cơ quan Điều tra ra quyết định truy nã và tạm đình chỉ điều tra. Ngày 05/8/2020, bị cáo Huỳnh Thanh H bị bắt theo Biên bản bắt người đang bị truy nã.

Theo Kết luận định giá số 309/KLTS-TTHS ngày 08/10/2020 xác định chiếc điện thoại di động hiệu HUAWEI màu đen, model LDN-LX2 đã qua sử dụng có giá 2.700.000 đồng.

Bị hại ông X yêu cầu bồi thường 20.000.000 đồng bao gồm: Chi phí điều trị, bồi thường tổn thất tinh thần và tiền lương do phải nghỉ việc.

*Tại bản Cáo trạng số 222/CT-VKS.TU ngày 21/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T quyết định:* Truy tố bị cáo Huỳnh Thanh H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

*Ý kiến của bị hại tại phiên tòa:* Giữ nguyên yêu cầu khởi tố vụ án, yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị, tổn thất tinh thần và tiền lương do phải nghỉ làm việc với số tiền 20.000.000 đồng. Bị hại chỉ đồng ý rút yêu cầu khởi tố khi gia đình bị cáo thanh toán đủ số tiền bồi thường tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố, không trình bày ý kiến tranh luận, bị cáo đồng ý bồi thường 20.000.000 đồng cho bị hại theo yêu cầu nhưng tại phiên tòa bị cáo không có tiền.

*Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích với tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Quá trình điều tra, bị cáo bỏ trốn, bị truy nã gây khó khăn cho công tác điều tra. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp với hình phạt 01 năm tù theo Bản án số 99/2020/HSST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (đã có hiệu lực pháp luật) buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với công cụ phạm tội là dao kim loại dài 30cm; hoàn trả cho bị hại điện thoại di động và áo thun là tài sản của bị hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Người làm chứng bà Lê Thị Đ và ông Huỳnh Văn N vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt của bà Đ và ông N không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người làm chứng trên.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời trình bày của bị hại và người làm chứng tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 31/8/2019, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống mà bị cáo Huỳnh Thanh H có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là dao bằng kim loại dài 30cm chém vào đầu và trên người của bị hại ông X gây thương tích, với tổn thương cơ thể là 08% (Tám phần trăm). Ông X có yêu cầu khởi tố vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả, xem thường pháp luật. Mặt khác, trong quá trình điều tra bị cáo bỏ trốn và bị truy nã gây khó khăn cho công tác điều tra, giải quyết án. Do đó, cần có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, rèn luyện. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có một hình phạt tương xứng nhằm giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Về tổng hợp hình phạt: Ngày 01/4/2018, bị cáo có hành vi gây rối trật tự công cộng và bị xử phạt 1 (Một) năm tù theo Bản án số 99/2020/HSST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (bản án đã có hiệu lực pháp luật). Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án đã tuyên, buộc bị cáo chịu hình phạt chung của hai bản án.

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 dao dài 30cm, có ký hiệu “0976241293 và M-QUANG” là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI và áo màu xanh là tài sản của bị hại nên hoàn trả cho bị hại.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh H 01 (Một) năm (Ba) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp với hình phạt 01 (Một) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 99/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo Huỳnh Thanh H chịu hình phạt chung là 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/8/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Huỳnh Thanh H bồi thường cho bị hại ông X 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 30cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, phần cán dao bằng nhựa dài 10cm trên cán dao có các ký hiệu số và chữ: 0976241293 và M-QUANG.

- Hoàn trả cho bị hại ông X: 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu đen, mặt kính màn hình điện thoại bị bể, cạnh bên phải điện thoại bị gãy nát và 01 chiếc áo màu xanh, bên trong dưới cổ áo có chữ “Truong Hong” màu đỏ.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2020).*

#### 5. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Thanh H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự

#### 6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 - Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND thị xã T; (1)
- Công an thị xã T; (2)
- Chi cục THADS thị xã T; (1)
- Bị cáo, bị hại (2);
- Lưu: VT, HS. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Quỳnh Nga**